

Số: /2022/TT-NHNN

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2013/TT-NHNN ngày 09 tháng 9 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mạng lưới hoạt động của ngân hàng thương mại (sau đây gọi là Thông tư số 21/2013/TT-NHNN)

1. Khoản 12 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“12. Khu vực nội thành thành phố Hồ Chí Minh bao gồm các thành phố và quận của thành phố Hồ Chí Minh”.

2. Điểm a khoản 2 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“a) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch trên địa bàn”.

3. Khoản 3 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Trong một số trường hợp cụ thể, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét đề nghị thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, phòng giao dịch ở trong nước; chi nhánh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn ở nước

ngoài của ngân hàng thương mại trên cơ sở đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư này và phù hợp với điều kiện thực tế nhằm:

a) Phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, chính trị, an ninh, quốc phòng, ngoại giao và điều hành chính sách tiền tệ trong từng thời kỳ;

b) Hỗ trợ ngân hàng thương mại tham gia xử lý quỹ tín dụng nhân dân được kiểm soát đặc biệt;

c) Thực hiện phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt.”.

4. Điểm d khoản 1 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 của năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.”

5. Điểm d khoản 2 Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ.”

6. Điểm b khoản 2 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Có tỷ lệ nợ xấu tại thời điểm 31 tháng 12 năm trước liền kề năm đề nghị không vượt quá 3% hoặc một tỷ lệ khác theo quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước trong từng thời kỳ;”.

7. Khoản 3 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Trong thời hạn 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi ngân hàng thương mại dự kiến thành lập chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có ý kiến tham gia bằng văn bản về các nội dung được đề nghị.”

8. Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Thay đổi tên chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch

Ngân hàng thương mại quyết định việc thay đổi tên chi nhánh, thay đổi tên phòng giao dịch và báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch bằng văn bản trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định đổi tên chi nhánh, phòng giao dịch, trong đó nêu rõ tên thay đổi, lý do thay đổi.”.

9. Bổ sung Điều 17a vào sau Điều 17 như sau:

“Điều 17a. Thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch

1. Trường hợp thay đổi địa chỉ nhưng không phát sinh thay đổi địa điểm đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch, ngân hàng thương mại gửi văn bản và các tài liệu chứng minh việc thay đổi địa chỉ nêu trên (trừ trường hợp thay đổi địa chỉ do thay đổi địa giới hành chính) đề nghị Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch xác nhận thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của ngân hàng thương mại, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có văn bản xác nhận việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.

3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch xác nhận thay đổi địa chỉ, ngân hàng thương mại phải thông báo tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc 01 báo điện tử của Việt Nam về việc thay đổi địa chỉ đặt trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch.”.

10. Điều 21 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 21. Công bố thông tin

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước cho phép ngân hàng thương mại thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 17, 20 và kể từ ngày thực hiện thay đổi theo quy định tại các Điều 16, 18, 19 Thông tư này, ngân hàng thương mại phải thực hiện công bố nội dung thay đổi trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch có liên quan của ngân hàng thương mại.

2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn mà không thể giao dịch tại trụ sở chi nhánh ở trong nước, phòng giao dịch, ngân hàng thương mại báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi đặt trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn và thông báo tại trụ sở chính, trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch, trên trang thông tin điện tử của ngân hàng thương mại và một tờ báo viết hàng ngày trong 03 số liên tiếp hoặc 01 báo điện tử của Việt Nam về việc xảy ra lũ lụt, dịch bệnh, hỏa hoạn mà không thể giao dịch tại trụ sở chi nhánh, phòng giao dịch.”.

11. Điểm 1.6, điểm 2.6 Mục II Phụ lục số 01 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Tại thời điểm đề nghị, ngân hàng thương mại có bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ Điều 40, Điều 41 Luật các tổ chức tín dụng và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

a. Đảm bảo b. Không đảm bảo ”.

Điều 2.

1. Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 13 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.
2. Thay đổi cụm từ “Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ” thành “Tỷ lệ nợ xấu” tại điểm 3 Mục II Phụ lục số 01 Thông tư số 21/2013/TT-NHNN.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh văn phòng, Chánh thanh tra, giám sát ngân hàng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH6.

THÔNG ĐỐC